

Số: .../2026/NQ-HĐND

Thành phố Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách, biện pháp về đầu tư, huy động các nguồn lực để xây dựng, phát triển, khai thác, bảo trì đồng bộ hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

(Thực hiện điểm a khoản 1 Điều 14 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 và các luật sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 21/7/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-TTHĐND ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Đồng Nai về việc Về việc phê duyệt danh mục Nghị

quyết quy phạm pháp luật dự kiến ban hành triển khai Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16.

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số .../BC-... ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban ... Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Nghị quyết quy định chính sách, biện pháp về đầu tư, huy động các nguồn lực để xây dựng, phát triển, khai thác, bảo trì đồng bộ hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách, biện pháp về đầu tư, huy động các nguồn lực để xây dựng, phát triển, khai thác, bảo trì đồng bộ hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo điểm a khoản 1 Điều 14 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16, cụ thể như sau:

1. Quy định chính sách, biện pháp về đầu tư, huy động các nguồn lực để xây dựng, phát triển hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố Đồng Nai.
2. Quy định chính sách, biện pháp về khai thác, bảo trì đồng bộ hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng, tổ chức có chức năng quỹ đầu tư phát triển địa phương, tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.
2. Chủ đầu tư, nhà đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoặc có liên quan đến tài trợ công trình xây dựng, đầu tư, huy động nguồn lực, quản lý, khai thác, vận hành, bảo trì công trình thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chính sách

1. Việc thực hiện các chính sách quy định tại Nghị quyết này phải bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, phù hợp với quy định của pháp luật, đúng quy hoạch có liên quan và yêu cầu phát triển Thành phố; góp phần đẩy nhanh tiến độ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường bộ, đường sắt địa phương theo hướng đồng bộ, hiện đại, xanh, thông minh và bền vững.¹
2. Bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng, cạnh tranh, kiểm soát quyền

¹ Kế thừa khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 70/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về nguyên tắc thực hiện chính sách.

lực, giám sát, kiểm tra, thanh tra và trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện.

3. Đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đường bộ phải được thực hiện đồng bộ giữa công trình chính và các hạng mục phụ trợ (hệ thống thu gom, thoát nước, trạm dừng đỗ xe buýt và các công trình phụ trợ khác) để bảo đảm tính hoàn chỉnh theo quy mô, cấp kỹ thuật của dự án, phù hợp quy hoạch và đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành an toàn, hiệu quả.²

4. Quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác tài sản hiệu quả, đúng mục đích, công năng của tài sản, tiêu chuẩn, chế độ; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ.

5. Trường hợp dự án được điều chỉnh bởi nhiều chính sách ưu đãi khác nhau thì chỉ được chọn mức ưu đãi cao nhất, hoặc mức ưu đãi phù hợp với điều kiện của dự án hoặc theo quy định chuyên ngành, do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.³

6. Trường hợp cùng một nội dung, hạng mục hoặc khoản chi phí đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thì chỉ được hỗ trợ một lần; việc áp dụng chính sách phải bảo đảm không trùng lặp khoản hỗ trợ và không làm phát sinh ưu đãi ngoài thẩm quyền.

7. Việc áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ không thay thế quyết định đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư, thủ tục đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường, quản lý tài sản công và các thủ tục khác theo quy định của pháp luật; không sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện công trình, hạng mục thuộc trách nhiệm đầu tư của nhà đầu tư hoặc hoàn trả chi phí mà nhà đầu tư có nghĩa vụ tự thực hiện theo pháp luật, quyết định chấp thuận đầu tư, hợp đồng dự án hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

8. Việc hưởng chính sách hỗ trợ phải gắn với mục tiêu, tiến độ, kết quả đầu ra và cam kết của đối tượng được hưởng. Trường hợp sử dụng hỗ trợ không đúng mục đích, kê khai không trung thực hoặc vi phạm cam kết làm căn cứ hưởng hỗ trợ thì bị đình chỉ, chấm dứt và thu hồi khoản hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

9. Chính sách có sử dụng ngân sách thành phố chỉ được quyết định trong phạm vi dự toán, kế hoạch tài chính - ngân sách, kế hoạch đầu tư công và hạn mức cam kết hỗ trợ được cấp có thẩm quyền quyết định; bảo đảm xác định được nguồn kinh phí, tổng mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và trách nhiệm kiểm tra, hậu kiểm.

10. Danh mục dự án, đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được công khai theo quy định của pháp luật, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh hoặc trường hợp pháp luật có quy định khác.

11. Phát triển hạ tầng logistics phải phù hợp quy hoạch có liên quan, gắn với các hành lang kinh tế, khu công nghiệp, khu thương mại tự do, cảng biển, cảng thủy

² Kế thừa khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 70/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về nguyên tắc đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng đường bộ.

³ Kế thừa khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 70/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về trường hợp dự án được điều chỉnh bởi nhiều chính sách ưu đãi khác nhau.

nội địa, cảng cạn, cảng hàng không, ga đường sắt và các đầu mối xuất nhập khẩu; ưu tiên kết nối đa phương thức, logistics xanh, vận tải đường thủy, đường sắt, hạ tầng dùng chung, số hóa và tự động hóa; việc ưu đãi, hỗ trợ phải xác định rõ phân hạ tầng phục vụ chung, phân kinh doanh riêng và nghĩa vụ tài chính tương ứng.

Chương II

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ, KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ

Điều 4. Chính sách đối với hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông

1. Chính sách giải phóng mặt bằng:

a) Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được ưu tiên bố trí nguồn vốn và tổ chức thực hiện độc lập hoặc tách thành dự án thành phần theo quy định của pháp luật về đầu tư công và đất đai, bảo đảm có mặt bằng sạch trước khi triển khai thi công các hạng mục công trình.

b) Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, phân công cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư công và quy định phân cấp của địa phương.

c) Việc lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu tư vấn, phi tư vấn, thi công phá dỡ và phục vụ công tác giải phóng mặt bằng được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Đối với các dự án, công trình hạ tầng giao thông khẩn cấp, cấp bách, việc áp dụng hình thức chỉ định thầu hoặc lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt được thực hiện theo đúng quy định của Luật Đấu thầu.

d) Khuyến khích và ưu tiên sử dụng quỹ đất sạch, mặt bằng do Nhà nước quản lý để thu hút, tiếp nhận nguồn kinh phí, công trình tài trợ không hoàn lại từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông và công trình công cộng. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm hỗ trợ tối đa về thủ tục hành chính, hạ tầng kết nối và tiếp nhận, quản lý, vận hành công trình tài trợ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Chính sách đầu tư công đối với công trình ngoài ranh dự án: Ưu tiên xem xét bố trí vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật để đầu tư công trình hạ tầng công cộng ngoài ranh giới dự án có chức năng kết nối với hệ thống hạ tầng chung và phục vụ lợi ích công cộng. Việc bố trí vốn phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư công và khả năng cân đối vốn; xác định rõ tài sản hình thành, cơ quan, đơn vị quản lý, khai thác, bảo trì và nguồn kinh phí quản lý, bảo trì.

3. Khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bãi đỗ xe:

a) Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng, khai thác bãi đỗ xe theo quy hoạch được hưởng chính sách hỗ trợ lãi vay đối với khoản vay vốn đầu tư tại các tổ chức tín dụng hoặc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đồng Nai (sau đây gọi là Quỹ đầu tư). Mức hỗ trợ tối đa bằng 50% số tiền lãi vay phải trả theo hợp đồng tín dụng nhưng không quá 05 năm. Phương thức thực hiện: Ngân sách thành phố ủy thác qua Quỹ Đầu tư hoặc Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện hỗ trợ. Ủy ban nhân dân thành phố quy định điều kiện, trình tự, thủ tục và phê duyệt danh sách dự án được hỗ trợ lãi suất.

b) Ủy ban nhân dân thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, nguyên tắc tổ chức khai thác đối với các dự án bãi đỗ xe được đầu tư theo quy hoạch để bảo đảm hiệu quả đầu tư khai thác công trình;

c) Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt danh mục các tuyến đường đô thị, vỉa hè (thuộc phạm vi quản lý của thành phố) và phương án sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố, quỹ đất công chưa sử dụng để tổ chức trông giữ xe tạm thời; bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, đất đai, quản lý tài sản công, không gây cản trở, ùn tắc giao thông và ảnh hưởng đến nhu cầu đi lại của người dân.

4. Chính sách khuyến khích đối với dự án tài trợ công trình xây dựng:

Đối với công trình quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, thành phố thực hiện các chính sách hỗ trợ sau:

a) Bàn giao mặt bằng đủ điều kiện xây dựng; thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, di dời hạ tầng kỹ thuật và đầu tư hạ tầng kết nối ngoài phạm vi công trình thuộc trách nhiệm của Nhà nước;

b) Cung cấp thông tin quy hoạch, yêu cầu về kiến trúc, công năng và kết nối hạ tầng; giao một cơ quan đầu mối hướng dẫn, phối hợp giải quyết thủ tục và thực hiện đồng thời các thủ tục đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;

c) Ưu tiên xem xét, giải quyết các thủ tục thuộc thẩm quyền thành phố để rút ngắn thời gian chuẩn bị và triển khai công trình;

d) Nhà tài trợ được đề xuất phương án kiến trúc, thiết kế công trình để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định;

đ) Được ghi nhận, tôn vinh và công bố việc tài trợ; được bố trí tên, biểu trưng của nhà tài trợ tại vị trí phù hợp trên biển ghi nhận tài trợ theo phương án được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;

Điều 5. Chính sách đối với logistics

1. Ưu tiên xác định quỹ đất, mặt nước theo quy hoạch và huy động nguồn lực để đầu tư, nâng cấp cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng cạn, ga hàng hóa đường sắt, trung tâm logistics, khu logistics tích hợp, trung tâm phân phối, kho tổng hợp, kho lạnh, kho thông minh, kho chuyên dụng, bãi container, trung tâm xử lý đơn hàng thương mại điện tử và hạ tầng dùng chung phục vụ chuỗi cung ứng.

2. Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công để đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng giao thông công cộng ngoài ranh giới dự án nhằm kết nối đồng bộ các đầu mối logistics với đường vành đai, đường cao tốc, đường sắt, cảng biển, đường thủy nội địa, cảng hàng không, khu sản xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu thương mại tự do.

3. Dự án hạ tầng logistics thuộc danh mục ưu tiên quy định tại khoản 5 Điều này được áp dụng cơ chế làn xanh, một cửa liên thông và thủ tục ưu tiên tại Điều 6 Nghị quyết này.

4. Khuyến khích đầu tư hạ tầng logistics số, hệ thống quản lý cảng, kho, bãi

và vận tải thông minh, nền tảng chia sẻ dữ liệu, chứng từ điện tử, truy xuất, tự động hóa và các công nghệ nâng cao năng suất khai thác.

5. Ủy ban nhân dân thành phố lập, công bố và định kỳ cập nhật danh mục dự án hạ tầng logistics ưu tiên; công khai thông tin về nhu cầu sử dụng đất, mặt nước, công suất, yêu cầu kết nối, tình trạng chuẩn bị đầu tư và phương án huy động vốn theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Cơ chế làn xanh, một cửa liên thông và thủ tục ưu tiên

1. Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế làn xanh và một cửa liên thông đối với các dự án thuộc danh mục dự án trọng điểm, dự án ưu tiên thu hút đầu tư của thành phố và dự án hạ tầng logistics quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị quyết này. Việc giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo nguyên tắc một cơ quan đầu mối điều phối, sử dụng một bộ hồ sơ điện tử dùng chung và tổ chức xử lý đồng thời, song song các thủ tục liên quan thuộc thẩm quyền của địa phương, không phụ thuộc vào trình tự tuần tự truyền thống.⁴

2. Ủy ban nhân dân Thành phố quy định cơ chế một cửa liên thông, biểu mẫu, thành phần hồ sơ điện tử, cơ quan đầu mối, thời gian xử lý nội bộ, phương thức theo dõi tiến độ và trách nhiệm phối hợp; không đặt thêm điều kiện, thành phần hồ sơ hoặc thủ tục làm phát sinh nghĩa vụ cho nhà đầu tư ngoài quy định của pháp luật và Nghị quyết này.

Chương III

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ, KHUYẾN KHÍCH KHAI THÁC, BẢO TRÌ ĐỒNG BỘ HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT, HẠ TẦNG GIAO THÔNG

Điều 7. Ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, khai thác, bảo trì

1. Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung về kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, tích hợp với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác của thành phố theo kiến trúc chính quyền số và đô thị thông minh, phục vụ công tác đầu tư, quản lý, khai thác, vận hành và bảo trì.

2. Ưu tiên ứng dụng công nghệ cảm biến, truyền dẫn và đồng bộ dữ liệu và các giải pháp công nghệ phù hợp để phục vụ công tác quản lý, khai thác, bảo trì, bảo đảm an toàn công trình đối với các công trình cầu, hầm đường bộ có quy mô từ cấp II trở lên.⁵

3. Áp dụng BIM, GIS, bản sao số, trí tuệ nhân tạo, quan trắc tự động và các giải pháp số trong quản lý tài sản, điều hành giao thông, logistics và bảo trì; dữ liệu đầu ra phải được chuẩn hóa, có khả năng kết nối, chia sẻ và tái sử dụng theo quy định của pháp luật.

⁴ Tham khảo khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về cơ chế làn xanh và một cửa liên thông.

⁵ Kế thừa Điều 6 Nghị quyết số 70/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về áp dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

Điều 8. Khai thác quảng cáo trong phạm vi kết cấu hạ tầng giao thông

1. Cho phép khai thác quyền quảng cáo thương mại trên dải phân cách, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ, cầu vượt bộ hành, nhà chờ xe buýt, bãi đỗ xe công cộng và các công trình phụ trợ thuộc kết cấu hạ tầng giao thông do thành phố quản lý. Việc lắp đặt, khai thác quảng cáo phải tuân thủ quy định quảng cáo ngoài trời, quy định của pháp luật về quảng cáo, giao thông đường bộ, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường, mỹ quan đô thị; không làm ảnh hưởng đến tầm nhìn giao thông, an toàn kết cấu và công năng chính của công trình.⁶

2. Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định cụ thể đối tượng (ưu đãi nhà đầu tư dự án theo phương thức đối tác công tư theo loại hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán, nhà đầu tư tại công trình xây dựng tại Điều 6, ...), vị trí, quy mô, kích thước, loại biển và cách thức tổ chức thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng khoản thu, mức thu, phê duyệt hoặc trình Hội đồng nhân dân thành phố theo thẩm quyền; quản lý và sử dụng nguồn thu từ hoạt động quảng cáo để phục vụ quản lý, bảo trì, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và tài sản công.

Điều 9. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương

1. Số tiền thu được từ cung cấp dịch vụ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương do doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp được giao quản lý tài sản thực hiện được quản lý, sử dụng và hạch toán theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công

2. Trường hợp pháp luật chuyên ngành hoặc quy định của Chính phủ giao Hội đồng nhân dân thành phố quyết định tỷ lệ để lại cho doanh nghiệp để chi trả chi phí quản lý, khai thác, duy trì, bảo trì, phát triển tài sản đường sắt địa phương, Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm xây dựng Đề án, trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định tỷ lệ cụ thể bảo đảm tính tự chủ, hiệu quả vận hành của doanh nghiệp và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng khác, việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác thực hiện theo pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật chuyên ngành.

Điều 10. Kinh phí quản lý, giám sát và hoạt động thường xuyên của đơn vị quản lý, bảo trì

1. Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ được trích chi phí quản lý dự án và chi phí giám sát từ nguồn kinh phí của công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ để bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên của đơn vị. Doanh nghiệp được giao quản lý và bảo trì tài sản đường sắt địa phương được trích chi phí quản lý và chi phí giám sát từ nguồn kinh

⁶ Kế thừa Điều 7 Nghị quyết số 70/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về khai thác quảng cáo trên kết cấu hạ tầng đường bộ;

phí của công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt địa phương trong trường hợp thực hiện theo hình thức đấu thầu hoặc đặt hàng.⁷

2. Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng quy trình, định mức, quy định chi tiết tỷ lệ, phương pháp xác định chi phí quản lý, chi phí giám sát và cơ chế thanh toán, quyết toán công tác quản lý, bảo trì; bảo đảm công khai, minh bạch và không làm phát sinh khoản trích để lại trái quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, tài sản công.

Điều 11. Phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai

1. Cho phép áp dụng các quy định của Bộ Xây dựng về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia khi thực hiện khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với công trình đường sắt địa phương, nhà ga trên địa bàn thành phố. Đồng thời triển khai xây dựng các quy định của địa phương để áp dụng phù hợp với thực tiễn.⁸

2. Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết về trình tự, thủ tục sửa chữa, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với kết cấu hạ tầng công trình đường sắt địa phương, nhà ga; đối với công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông khác, thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và quy trình ứng phó, khôi phục khai thác do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Trong phạm vi pháp luật cho phép, ưu tiên bố trí nguồn thu hợp pháp từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cho nhiệm vụ phòng ngừa, sửa chữa, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và khôi phục điều kiện khai thác an toàn.

Điều 12. Tổ chức thực hiện bảo trì

1. Tổ chức thực hiện bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương theo các hình thức: tự thực hiện, đấu thầu, đặt hàng.⁹

2. Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt địa phương được tự thực hiện khi bảo đảm điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ quản lý, bảo trì thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương theo quy định của pháp luật; trường hợp đấu thầu, đặt hàng thực hiện theo pháp luật về đấu thầu, đặt hàng và pháp luật có liên quan.

3. Đối với hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông khác, việc tổ chức bảo trì thực hiện theo pháp luật chuyên ngành; khuyến khích hợp đồng quản lý, bảo trì theo kết quả đầu ra, trong đó quy định chỉ tiêu về mức độ sẵn sàng phục vụ, chất lượng, thời gian xử lý sự cố, cơ chế kiểm tra, giám sát và giảm trừ thanh toán khi không đạt yêu cầu.

4. Không hỗ trợ bù đắp chi phí bảo trì mà nhà đầu tư đã có nghĩa vụ thực

⁷ Kế thừa Điều 8 và Điều 11 Nghị quyết số 70/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên, chi phí quản lý và chi phí giám sát của đơn vị quản lý, bảo trì.

⁸ Kế thừa Điều 9 Nghị quyết số 70/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai đối với đường sắt địa phương, nhà ga.

⁹ Kế thừa Điều 12 Nghị quyết số 70/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về các hình thức tổ chức thực hiện bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương.

hiện và đã được tính trong giá, phí, phương án tài chính hoặc hợp đồng. Khi thành phố đặt hàng hoặc mua sản phẩm, dịch vụ công phải xác định khối lượng, đơn giá, nghiệm thu và thanh toán theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này; ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn các nội dung được giao theo đúng thẩm quyền; không làm thay đổi đối tượng, điều kiện, mức ưu đãi, hỗ trợ và nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Rà soát các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đang áp dụng để bảo đảm không trùng lặp; tổ chức thực hiện chính sách giải phóng mặt bằng, đầu tư công ngoài ranh dự án, hỗ trợ lãi suất đối với dự án đầu tư xây dựng, khai thác bãi đỗ xe, chính sách hỗ trợ, khuyến khích tài trợ công trình xây dựng, chính sách đối với logistics và cơ chế làn xanh, một cửa liên thông theo Nghị quyết này.

3. Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định dự toán, kế hoạch vốn và hạn mức cam kết hỗ trợ thuộc thẩm quyền; tổ chức kiểm tra, hậu kiểm, đình chỉ, chấm dứt và thu hồi khoản hỗ trợ không đúng đối tượng, điều kiện hoặc mục đích theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện; tổ chức cơ chế một cửa liên thông, khai thác dữ liệu điện tử dùng chung, công khai danh mục dự án kêu gọi đầu tư, dự án được hỗ trợ, đầu mối phối hợp và tình trạng giải quyết hồ sơ theo quy định.

5. Định kỳ 06 tháng và hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố về kết quả thực hiện Nghị quyết, trong đó làm rõ tình hình huy động nguồn lực, tiến độ dự án, nghĩa vụ và kết quả hỗ trợ từ ngân sách, kết quả khai thác, bảo trì, phát triển logistics. Sau 02 năm thực hiện, tổ chức đánh giá tổng thể hiệu quả chính sách; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc thay đổi pháp luật, kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố xem xét theo thẩm quyền.

6. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đồng Nai và các tổ chức thành viên tham gia tuyên truyền, phản biện xã hội và phối hợp giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này

được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 15. Quy định chuyển tiếp

1. Các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế tài chính, phương án, hợp đồng và nội dung hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, quyết định hoặc ký kết và đang triển khai trước ngày Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quyết định, văn bản đã ban hành và quy định chuyển tiếp của Luật Phát triển đô thị; trường hợp được chuyển sang thực hiện theo cơ chế của Luật Phát triển đô thị thì thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà chưa giải quyết xong; các dự án, gói thầu đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành được tiếp tục xử lý theo quy định chuyển tiếp tại Điều 64 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 và các quy định của pháp luật có liên quan.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực thành ủy; Thường trực HĐND thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Các sở, ban, ngành, địa phương;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH